TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ XYZ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-ST
Ngày: 29, 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XYZ, TỈNH ANGIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hiếu Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phan Thùy Trang;

- Ông Huỳnh Mộc Khải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Xyz, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Xyz, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 29, 30 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Xyz, Tòa án nhân dân thành phố Xyz xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lâm Quang XX1, sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ 13, khóm Vx, phường S3x, thành phố Xyz, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: kinh doanh dịch vụ cầm đồ; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông A (chết) và bà B (chết); không có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 09/02/2021, tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Đặng Chí XX2, sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ 09, khóm Vx, phường S3x, thành phố Xyz, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông A (chết) và bà B, sinh năm 1945; vợ tên Châu Thị Hz, sinh năm 1979, có 02 người con cùng sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến ngày 12/8/2021, tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo XX2: Ông Võ Văn OMX là Luật sư Văn phòng luật sư AZX, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

3. Lê Quang XX3, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 09, khóm Vx, phường S3x, thành phố Xyz, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Bz, sinh năm 1956 và bà Dp, sinh năm 1965; vợ As, sinh năm 1994: có 01 người con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 09/02/2021, tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Thị XX4, sinh năm 1966, nơi cư trú: tổ 05, phường P1, thành phố Xyz, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Q (chết) và bà T (chết); chồng Tu, sinh năm 1966; con: có 02 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 09/02/2021, tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Huỳnh Tuyết XX5, sinh năm 1962, nơi cư trú: tổ 13, khóm Vx, phường S3x, thành phố Xyz, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông S (chết) và bà G (chết); chồng E, sinh năm 1954, con: có 02 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày 09/02/2021, tại ngoại; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Châu Thị Hz, sinh năm 1979, nơi cư trú: tổ 09, khóm Vx, phường S3x, thành phố Xyz, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Ngô Minh Ox, sinh năm 1971, nơi cư trú: tổ 24, khóm Vx, phường S3x, thành phố Xyz, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Mx, sinh năm 1951, nơi cư trú: tổ 20, khóm Vx, phường S3x, thành phố Xyz, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Huỳnh Văn Dx, sinh năm 1964, nơi cư trú: khóm Vx, phường S3x, thành phố Xyz, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Đình Kx, sinh năm 1953, nơi cư trú: tổ 01, khóm Vx, phường S3x, thành phố Xyz, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Lâm Ngọc Tc, sinh năm 1975, có mặt;

- Ông Lâm Quang Nc, sinh năm 1974, có mặt;

- Bà Nguyễn Kim Xc, sinh năm 1949, vắng mặt;

- Bà Trần Thị Cẩm Pc, sinh năm 1979, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/8/2020, Công an thành phố Xyz, bắt quả tang tại nhà của XX1, thuộc số 554, đường *"Vòng S3x"*, tổ 13, khóm Vx, phường S3x. XX1, XX3, XX4 và XX5, có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi bán số đề được thua bằng tiền với nhiều người; thu giữ 80 tờ giấy ghi số đề, do XX1, XX3, XX4 ghi bán cho 70 người (không rõ từng người cụ thể) và phơi đề do XX5 tổng hợp, số tiền đánh bạc trên phơi đề 18.404.000 đồng, theo kết quả xổ số tỉnh Vĩnh Long, mở thưởng ngày 21/8/2020; 24 tờ phơi tổng hợp ghi số đề, 07 tờ giấy FAX, đã tính tiền được thua của chủ thầu đề Đặng Chí XX2 gửi máy FAX cho XX1, từ ngày 13/8/2020 đến ngày 20/8/2020; nhiều vật dụng dùng đánh bạc; tiền Việt Nam 569.996.000 đồng và 78 USD.

Vật chứng thu giữ:

- Tại nhà XX1 và XX1 tự nguyện giao nộp: 80 tờ giấy, 03 tờ phơi số đề; 24 tờ phơi tổng hợp số đề; 07 tờ giấy FAX, tính tiền được thua của chủ thầu đề Đặng Chí XX2 gửi máy FAX cho XX1, từ ngày 13/8/2020 đến ngày 20/8/2020; 01 điện thoại di động, vàng, nhãn hiệu IPHONE 6 (sim số 0972.111.634); 01 điện thoại di động IPHONE 7 (sim số 0973.821.822); 02 bút bi xanh; 02 bút bi đỏ; 01 bút bi đen; 01 máy tính, nhãn hiệu CASIO; 01 máy FAX, nhãn hiệu FACSIMILE EQUIPMENT; 01 đầu ghi camera, nhãn hiệu UB-VISION; 20Kg giấy, cắt nhỏ, để ghi bán số đề, chưa sử dụng; tiền Việt Nam 569.996.000 đồng và 78 USD (Đô la Mỹ); tiền thu lợi bất chính 100.000.000 đồng.

- Lâm Ngọc Tc (chị ruột của bị can XX1): 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7, không gắn sim.

- Tại nhà và do XX2 giao nộp: 01 máy tính bảng, trắng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Tab E; 01 máy tính xách tay, xám, nhãn hiệu DELL; tiền thu lợi bất chính 43.125.980 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 231/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 10/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Tìm thấy dữ liệu nghi vấn liên quan, lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 và IPHONE 6, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Xyz gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo số thuê bao 0907.705.099 của Đặng Chí XX2, ngày hòa mạng 04/11/2005, đăng ký sử dụng mạng xã hội ZALO, với tên Chauthihong, giới tính nữ, sinh ngày 01/01/1980.

Văn bản số 2191 ngày 13/11/2020 của Trung tâm Kinh doanh VNPT An Giang, ghi nhận: Lâm Quang XX1 sử dụng số thuê bao 02963.861.701; Đặng Chí XX2 sử dụng số thuê bao 02963.571.937. Chi tiết 36 cuộc gọi đi và đến của 02 số thuê bao, từ ngày 13/8/2020 đến ngày 21/8/2020, từ 15 giờ 50 phút đến 16 giờ và 16 giờ 45 phút và 17 giờ. (Thể hiện trong bảng chi tiết đính kèm).

Ngày 24/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Xyz ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ngày 02/8/2021 Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Xyz, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Lâm Quang XX1, Đặng Chí XX2, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5, về tội về tội "*Đánh bạc"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận, ngày 21/8/2020, các bị cáo XX1, XX3, XX4, XX5 có ghi bán số đề cho nhiều người mua ăn thua bằng tiền và chủ thầu đề là XX2 bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ đúng như lời khai trong quá trình điều tra và nội dung cáo trạng thể hiện.

Chủ tọa công bố lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ đó, có cơ sở xác định, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ Luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về đồng phạm, đây là một vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Tuy nhiên cần phân hóa vai trò, trách nhiệm, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: nhân thân không tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tự thú khai nhận các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện, xử lý; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện ăn năn hối cải; chủ động khai báo tích cực, giúp Cơ

quan điều tra làm rõ, xử lý bị cáo đồng phạm trong vụ án và tự nguyện nộp khoản thu lợi bất chính. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội tự thú", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án"* (các bị cáo XX1, XX3, XX4, XX5) và *"Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả" (các bị cáo XX1, XX2)* và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Nhận thấy bị cáo Đặng Chí XX2, Lâm Quang XX1 có nhân thân tốt, số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (bị cáo XX2 03 tình tiết, bị cáo XX1 04 tình tiết) của các bị cáo nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (01 tình tiết) quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật được áp dụng, quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo Lê Quang XX3, Huỳnh Tuyết XX5, Nguyễn Thị XX4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhận thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội (làm công giúp bị cáo XX1 ghi bán số đề, được hưởng lương mỗi tháng 2.500.000 đồng), nhân thân không tiền án, tiền sự, tham gia vụ án là đồng phạm giúp sức, có vai trò không đáng kể. Vì vậy, các bị cáo đáng được hưởng chính sách khoan hồng đặc biệt của pháp luật, được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không bắt buộc nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Chí XX2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (06 tháng 11 ngày).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lâm Quang XX1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (05 tháng 19 ngày).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt các bị cáo Lê Quang XX3, Huỳnh Tuyết XX5, Nguyễn Thị XX4 mức án bằng thời hạn tạm giam (05 tháng 19 ngày).

Cùng về tội "*Đánh bạc*".

Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321, phạt bổ sung đối với các bị cáo XX2, XX1 từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp:

Trong ngày bị bắt quả tang, số tiền đánh bạc của các bị cáo đã bị thu giữ và số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Đặng Chí XX2 43.125.980 đồng; đã giao nộp khắc phục hậu quả nên không đề nghị xử lý thêm. Riêng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lâm Quang XX1 xác định 180.000.000 đồng, đã giao nộp 100.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo XX1 có trách nhiệm giao nộp số tiền thu lợi bất chính 80.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước Tiền Việt Nam 27.400.000 đồng.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 bút bi xanh; 02 bút bi đỏ; 01 bút bi đen; 01 máy tính, nhãn hiệu CASIO; 20Kg giấy, cắt nhỏ;

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động, vàng, nhãn hiệu IPHONE 6 (sim số 0972.111.634); 01 điện thoại di động IPHONE 7 (sim số 0973.821.822); 01 máy FAX, nhãn hiệu FACSIMILE EQUIPMENT; 01 đầu ghi camera, nhãn hiệu UB-VISION; Tiền Việt Nam 214.142.000 đồng.

+ Lưu hồ sơ vụ án 80 tờ giấy, 03 tờ phơi số đề; 24 tờ phơi tổng hợp số đề; 07 tờ giấy FAX, tính tiền được thua của chủ thầu đề Đặng Chí XX2 gửi máy FAX cho XX1, từ ngày 13/8/2020 đến ngày 20/8/2020

+ Trả lại cho người liên quan Lâm Ngọc Tc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7;

+Trả lại cho bị cáo XX1 số tiền 355.854.000, nhưng có khấu trừ số tiền nộp thu lợi bất chính và hình phạt bổ sung theo luật định.

- Đối với hành vi tổ chức đánh bạc trái phép của các bị can Lâm Quang XX1, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5 và Đặng Chí XX2, từ năm 2013 đến trước ngày 13/8/2020; ngoài lời khai của các bị can, không chứng cứ, căn cứ khác, để quy kết trách nhiệm.

- Đối với hành vi tổ chức đánh bạc trái phép của các bị can Lâm Quang XX1, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5 và Đặng Chí XX2, từ năm 2013 đến trước ngày 13/8/2020; ngoài lời khai của các bị can, không chứng cứ, căn cứ khác, để quy kết trách nhiệm.

Trường hợp:

+ Bị cáo Lâm Quang XX1, nghề nghiệp chính sinh sống dịch vụ cầm đồ, thu nhập ổn định, việc ghi bán số đề hưởng huê hồng, để có thêm thu nhập, trang trãi chi phí sinh hoạt cuộc sống và quan hệ xã hội.

+ Bị cáo Đặng Chí XX2, có nghề sống chính làm ruộng, thu nhập ổn định.

+ Các bị cáo Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5, làm thuê cho XX1, hưởng tiền công. Do vậy, không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm các bị can XX1, XX2, XX3, XX4 và XX5 "*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*"

+ Ngô Minh Ox, Lâm Quang XX1, khai nhận có hành vi đánh bạc, giao nhận phơi số đề, theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Bắc; ngoài lời khai của Ox, XX1, không chứng cứ, căn cứ khác chứng minh. Nguyễn Thị Mx, có hành vi đánh bạc trái phép, nhưng dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Huỳnh Văn Dx giúp bị can Lâm Quang XX1 giao tiền số đề cho Đặng Chí XX2, nhưng không động cơ, ý thức phạm tội, không hưởng lợi; cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

+ Những người mua số đề, do các bị can Lâm Quang XX1, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5 ghi bán, không nhớ, không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không căn cứ chứng minh.

- Người bào chữa cho bị cáo XX2, ông Võ Văn OMX trình bày: Thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Tuy nhiên, mức hình phạt là quá nghiêm khắc chưa đánh giá hết nguyên nhân, điều kiện dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo đang nuôi mẹ già, bị cáo và vợ đều mang trong người rất nhiều bệnh, hoàn cảnh nghèo trong thời gian tại ngoại ăn năn và không vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt bằng thời gian tạm giam cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ làm thuê nên xin không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên cho rằng đã đánh giá, phân tích, căn nhắc vai trò của từng bị cáo và bị cáo có vai trò chính chi phối việc các bị cáo cùng thực hiện phạm tội, các bị cáo tham gia từ rất lâu và khung hình phạt của các bị cáo là từ 02 đến 06 năm nên việc đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng là đã căn nhắc phù hợp nên giữ nguyên quan điểm truy tố và mức phạt bổ sung như đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của Viện kiểm sát.

Các bị cáo, người bào chữa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất theo quan điểm luận tội, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên; trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Xyz, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Xyz, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa,

- Bị cáo XX1 khai nhận: Bị cáo có nghề nghiệp chính là kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Còn việc ghi đề hưởng hoa hồng để có thêm thu nhập trang trải chi phí trong cuộc sống. Từ năm 2013 đến ngày bị bắt, số tiền thu lợi từ việc ghi bán số đề, bị can được Đặng Chí XX2 cho hưởng hoa hồng là 2.285.252.000 đồng (hai tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu hai trăm năm mươi hai ngàn), XX1 đã chi, xài còn lại 180.000.00 đồng (một trăm tám mươi triệu). Riêng từ ngày 13 đến ngày 20/8/2020, XX1 và đồng phạm đã bán số đề với số tiền là 248.573.000 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn). Tiền hoa hồng XX1 được hưởng từ ngày 13 đến 20/8/2021 là 16.400.880 đồng (mười sáu triệu bốn trăm ngàn tám trăm tám mươi đồng). Bị cáo động viên gia đình giao nộp số tiền 100.000.000 đồng.

- Bị cáo Đặng Chí XX2 khai nhận: Bị cáo có nghề nghiệp chính là làm ruộng, việc chơi đề và nhận phơi đề là kiếm thêm thu nhập cho cuộc sống. Bị cáo nhận phơi đề của Lâm Quang XX1, tiền bán đề hàng ngày ít nhất là 7.000.000 đồng và nhiều nhất là 15.000.000 đồng. Sau khi ăn thua trực tiếp với con bạc bị cáo lời 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, lỗ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Đối với số tiền thu lợi từ việc ăn thua với các con bạc mua đề từ ngày 13 đến ngày 20/8/2020, thu lợi số tiền 43.125.980 đồng, bị cáo động viên gia đình giao nộp số tiền này.

- Bị cáo Lê Quang XX3 khai nhận: Khoảng giữa năm 2015, bị cáo được bị can XX1 thuê phụ giúp kinh doanh dịch vụ cầm đồ và ghi bán số đề và trả tiền công hàng tháng là 4.000.000đ. Tính đến thời điểm bị bắt bị cáo được XX1 trả công khoảng 228.000.000 đồng (hai trăm hai mươi tám triệu). Số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết.

- Bị cáo Huỳnh Tuyết XX5 khai nhận: Khoảng đầu năm 2015, bị cáo được XX1 thuê tổng hợp phơi đề bán hàng ngày. XX1 trả công cho bị can XX5 2.500.000 đồng/tháng. Tính đến thời điểm bị bắt XX5 được XX1 trả công khoảng 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu). Số tiền này XX5 đã chi tiêu hết.

- Bị cáo Nguyễn Thị XX4 khai nhận: Bị cáo được XX1 thuê phụ giúp việc nhà. Khoảng sau Tết nguyên đán năm 2020, XX4 tham gia ghi bán số đề cùng XX1 và được trả công 2.500.000 đồng/tháng. Tính đến thời điểm bị bắt XX4 được XX1 trả công khoảng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Số tiền này XX4 đã chi tiêu hết.

Ngoài ra các bị cáo Đặng Chí XX2, Lâm Quang XX1, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5 cùng khai: Từ năm 2013, Đặng Chí XX2 thỏa thuận, giao cho Lâm Quang XX1, ghi bán số đề được thua bằng tiền với nhiều người, dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Tây Nam bộ. XX1 thuê Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, đến nhà XX1, phụ tiếp ghi bán số đề cho nhiều người chơi, Huỳnh Tuyết XX5 tổng hợp phơi số đề. Trước 16 giờ mỗi ngày, XX1 gửi FAX phơi đề tổng hợp, từ số điện thoại thuê bao 02963.861701 của XX1 đến số thuê bao 02963.571937 của XX2; sau khi có kết quả mở thưởng, XX2 đối chiếu, tính tiền được thua, gửi kết quả báo số với XX1; thỏa thuận giao nhận thanh toán tiền mặt trực tiếp với XX1.

Cách thức tính được thua, ghi bán số đề, số tiền mua số A (giải tám) và số B (hai số cuối giải đặc biệt) tính 01 lần; số tiền mua lô 02 con (02 số cuối của tất cả các giải), tỷ lệ 15 lần; số tiền mua lô 03 con (03 số cuối từ giải bảy đến giải đặc biệt), tỷ lệ 14 lần, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 lần; số tiền mua lô đá (02 con, 03 con, 04 con, 05 con số của hai số cuối tất cả các giải đá với nhau), tỷ lệ lần lượt 30, 90, 180, 300 lần, trúng thưởng tỷ lệ nhân 700; xỉu chủ (ba số cuối của giải đặc biệt và 3 số của giải 7), tỷ lệ 02 lần, trúng thưởng tỷ lệ nhân 600. Liên tục mỗi ngày, từ đầu năm 2013 đến ngày phạm tội quả tang 21/8/2020, trừ một vài ngày bận đám tiệc, việc gia đình..., XX1 ghi bán và nộp phơi đề cho XX2, mỗi ngày trên 5.000.000 đồng; XX1 thu lợi bất chính khoản tiền huê hồng do XX2 trả 2.285.252.000 đồng, dùng chi tiêu sinh hoạt gia đình, còn lại 180.000.000 đồng; XX3, XX5 được XX1 thuê năm 2015, XX4 được XX1 thuê đầu năm 2020, giúp XX1 ghi đề, tổng hợp phơi đề gửi XX2, tiền công mỗi tháng 2.500.000 đồng; thời gian giúp XX1 ghi đề thuê, tổng cộng XX3 được trả công 228.000.000 đồng, XX5 được trả công 140.000.000 đồng, XX4 được trả công 15.000.000 đồng, dùng tiêu xài.

Điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, sim số 0972.111.634; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7, sim số 0973.821.822 thu giữ, XX1 dùng liên lạc với XX2, giao dịch chơi số đề; trong số tiền thu giữ 569.996.000 đồng, có 214.142.000 đồng dùng đánh bạc, 355.854.000 đồng do XX1 tích lũy từ hoạt động cầm đồ. Ngoài ra, XX1 nhiều lần ghi bán số đề cho nhiều người, dựa theo kết quả xổ số các tỉnh miền Bắc, nộp phơi cho Ngô Minh Ox, hưởng huê hồng. Riêng, XX2 đánh bạc, thu lợi bất chính 43.125.980 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ: 80 tờ giấy, 03 tờ phơi số đề; 24 tờ phơi tổng hợp số đề; 07 tờ giấy FAX, tính tiền được thua của chủ thầu đề Đặng Chí XX2 gửi máy FAX cho XX1, từ ngày 13/8/2020 đến ngày 20/8/2020; 01 điện thoại di động, vàng, nhãn hiệu IPHONE 6 (sim số 0972.111.634); 01 điện thoại di động IPHONE 7 (sim số 0973.821.822); 02 bút bi xanh; 02 bút bi đỏ; 01 bút bi đen; 01 máy tính, nhãn hiệu CASIO; 01 máy FAX, nhãn hiệu FACSIMILE EQUIPMENT; 01 đầu ghi camera, nhãn hiệu UB-VISION; 20Kg giấy, cắt nhỏ, để ghi bán số đề, chưa sử dụng; tiền Việt Nam 569.996.000 đồng và 78 USD (Đô la Mỹ); tiền thu lợi bất chính 100.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 231/KLGT-PC09 (KTSĐT) ngày 10/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Tìm thấy dữ liệu nghi vấn liên quan, lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 và IPHONE 6, do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Xyz gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.

Số thuê bao 0907.705.099 của Đặng Chí XX2, ngày hòa mạng 04/11/2005, đăng ký sử dụng mạng xã hội ZALO, với tên Chauthihong, giới tính nữ, sinh ngày 01/01/1980.

Văn bản số 2191 ngày 13/11/2020 của Trung tâm Kinh doanh VNPT An Giang, ghi nhận: Lâm Quang XX1 sử dụng số thuê bao 02963.861.701; Đặng Chí XX2 sử dụng số thuê bao 02963.571.937. Chi tiết 36 cuộc gọi đi và đến của 02 số thuê bao, từ ngày 13/8/2020 đến ngày 21/8/2020, từ 15 giờ 50 phút đến 16 giờ và 16 giờ 45 phút và 17 giờ.

Phù hợp với lời khai những người làm chứng, liên quan Lâm Ngọc Tc, Lâm Quang Nc (chị và em ruột của bị can Lâm Quang XX1); Châu Thị Hz (vợ của bị can XX2); Nguyễn Kim Xc, Huỳnh Văn Dx, Ngô Minh Ox, Trần Thị Cẩm Pc, Nguyễn Thị Mx. Nc, Tc, Xc, cùng khai, biết XX1 ghi bán số đề, nộp phơi cho Đặng Chí XX2, hưởng huê hồng, nhiều lần khuyên can không được; ngày 05/02/2020 (Mồng 01 Tết Nguyên đán năm 2020), XX1 mượn điện thoại di động của Tc, nhắn tin mạng xã hội ZALO trao đổi, gửi phơi đề XX2 trả lời đồng ý, còn lưu giữ trên điện thoại di động, tự nguyện giao nộp để Cơ quan điều tra, xử lý; Dx khai, XX1 nhờ Dx 03 lần đem tiền ghi bán số đề đến nhà XX2, giao, có lúc XX2, có lúc, Hz nhận. Hz khai, không nhận tiền do Dx giao. Mx khai, nhiều lần mua số đề tại nhà XX1, thua nhiều hơn trúng, không nhớ số tiền được thua; ngày 21/8/2020, Mx mua số đề của XX1 lô 02 con và 03 con, số tiền 77.000 đồng, chưa kết quả trúng thưởng, hay tin XX1 bị bắt quả tang, về hành vi bán số đề.

Ngoài ra, còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định, được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa hôm nay, đã chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định Lâm Quang XX1, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5 đã có hành vi nhiều lần đánh bạc dưới hình thức chơi số đề được thua bằng tiền, sử dụng phương tiện điện tử, mạng viễn

thông, ghi bán đề cho nhiều người, giao nộp phơi cho Đặng Chí XX2. Ngày phạm tội quả tang 21/8/2020, số tiền đánh bạc trên phơi đề 18.404.000 đồng. Còn xác định, liên tục trong 08 ngày, ngay trước ngày phạm tội quả tang, từ ngày 13/8/2020 đến ngày 20/8/2020, XX1, XX3, XX4, XX5 ghi bán 08 phơi số đề, với nhiều người, nộp phơi số đề cho XX2, số tiền đánh bạc trên phơi đề ngày 13/8/2020 là 98.358.500 đồng; ngày 14/8/2021, 67.751.000 đồng; ngày 15/8/2020, 32.391.000 đồng; ngày 16/8/2020, 49.089.500 đồng; ngày 17/8/2020, 47.864.000 đồng; ngày 18/8/2020, 37.829.000 đồng; ngày 19/8/2020, 24.295.000 đồng; ngày 20/8/2020, 34.607.000 đồng. XX1 hưởng hưởng lợi bất chính 180.000.000 đồng; XX2 thu lợi bất chính 43.125.980 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội đánh bạc.

Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, là nguyên nhân tan vỡ của nhiều gia đình và cũng là mầm móng phát sinh các loại tội phạm khác nên Nhà nước ta chủ trương chỉ đạo đấu tranh kiên quyết đối với loại tội phạm này. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh đô thị, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi ghi bán số đề được thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số của các đài Miền Nam là một hình thức đánh bạc trái phép, vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện chỉ vì hám lợi, cần tiền tiêu xài, sinh hoạt gia đình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật. Cho nên, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong vụ án, có nhiều người cùng tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, có sự phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

- Đối với bị cáo XX2 là người thực hành, bị cáo không trực tiếp ghi bán, thắng thua trực tiếp với người mua đề nhưng bị cáo nhận phơi đề tổng hợp của tất cả các bị cáo XX1, XX3, XX4, XX5 đã ghi bán rồi đối chiếu, tính tiền được thua, gửi kết quả báo sổ với XX1; thỏa thuận giao nhận thanh toán tiền mặt trực tiếp với XX1 để XX1 tính được thua trực tiếp với người chơi đề. Liên tục từ ngày 13/8/2020 đến ngày 19/8/2020, bị cáo đã 07 lần nhận phơi để của XX1, mỗi ngày trên 5 triệu đồng, riêng các ngày 13, 14/8/2020, số tiền đánh bạc trên 50 triệu đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tình tiết tăng nặng định khung "Tiền dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức

độ, vai trò của bị cáo có tính chi phối toàn bộ hoạt động mua bán số đề được thua bằng tiền của các bị cáo đồng phạm khác nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

- Đối với bị cáo XX1 tham gia cùng vụ án với vai trò đồng phạm là người thực hành, trực tiếp và thuê thêm các bị cáo XX3, XX4, XX5 cùng với bị cáo trực tiếp ghi bán số đề cho người mua đề, tổng hợp phơi gửi cho bị cáo XX2 để được hưởng huê hồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung với bị cáo XX2 và cao hơn các bị cáo XX3, XX4, XX5.

- Đối với các bị cáo XX3, XX4, XX5 đều tham gia vụ án với vai trò đồng phạm là người thực hành, giúp sức cho bị cáo XX1 trong việc ghi bán số đề, tổng hợp phơi và gửi phơi đề tổng cho bị cáo XX2 theo yêu cầu của bị cáo XX1 để được XX1 trả công mỗi tháng 2.500.000 đồng. Vì vậy, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự chung với bị cáo XX1 về tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tự thú khai nhận các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện, xử lý; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện ăn năn hối cải; chủ động khai báo tích cực, giúp Cơ quan điều tra làm rõ, xử lý bị cáo đồng phạm trong vụ án và tự nguyện nộp khoản thu lợi bất chính. Ngoài ra, đối với bị cáo XX1 có đơn xin cứu xét, bản thân có nhiều bệnh tật trong người và trong cuộc sống với xóm làng tại địa phương bị cáo có mối quan hệ hài hòa, đạo đức tốt được người dân quý mến và đồng lòng xin giảm nhẹ hình phạt được địa phương xác nhận. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự thú", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án" (các bị cáo XX1, XX3, XX4, XX5) và "Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả" (các bị cáo XX1, XX2) và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm b, r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bên cạnh đó, nhận thấy bị cáo XX2, XX1 có nhân thân tốt, số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (bị cáo XX2 03 tình tiết, bị cáo XX1 04 tình tiết) nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (01 tình tiết) quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật được áp dụng, quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo XX3, XX5, XX4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội (làm công giúp bị cáo XX1 ghi bán số đề, được hưởng lương mỗi tháng 2.500.000 đồng), nhân thân không tiền án, tiền sự, tham gia vụ án là đồng phạm giúp sức, có vai trò không đáng kể. Vì vậy, các bị cáo đáng được hưởng

chính sách khoan hồng đặc biệt của pháp luật, được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không bắt buộc nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Quá trình tạm giam các bị cáo để điều tra (05 tháng 19 ngày) cũng đủ giúp các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, sửa chữa sai lầm bản thân và cũng bảo đảm tác dụng được yêu cầu giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Các bị cáo XX2, XX1 có công việc thu nhập ổn định, không thuộc hộ nghèo hay người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo XX2, XX1 mỗi bị cáo 50.000.000 (năm mươi triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng:

- 02 máy tính thu giữ của XX2 không liên quan hành vi phạm tội nên giao trả cho bị cáo;

- 02 bút bi xanh; 02 bút bi đỏ; 01 bút bi đen; 01 máy tính, nhãn hiệu CASIO; 20Kg giấy, cắt nhỏ sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động, vàng, nhãn hiệu IPHONE 6 (sim số 0972.111.634); 01 điện thoại di động IPHONE 7 (sim số 0973.821.822); 01 máy FAX, nhãn hiệu FACSIMILE EQUIPMENT; 01 đầu ghi camera, nhãn hiệu UB-VISION;

- Số tiền Việt Nam 214.142.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

- 80 tờ giấy, 03 tờ phơi số đề; 24 tờ phơi tổng hợp số đề; 07 tờ giấy FAX, tính tiền được thua của chủ thầu đề Đặng Chí XX2 gửi máy FAX cho XX1, từ ngày 13/8/2020 đến ngày 20/8/2020, các vật chứng này là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 của bà Tc không liên quan đến việc đánh bạc, trả lại cho Lâm Ngọc Tc;

- Số tiền thu giữ 355.854.000 đồng thu giữ tại nhà bị cáo Lâm Quang XX1 trong lúc bắt quả tang, do XX1 tích lũy từ hoạt động cầm đồ, và 78 USD (Đô la Mỹ), không liên quan đến tội phạm bị cáo xin nhận lại là có căn cứ, xét giao trả lại cho bị cáo XX1, nhưng có khấu trừ số tiền 130.000.000 đồng (thu lợi bất chính và phạt bổ sung).

[9] Về biện pháp tư pháp:

Trong ngày bị bắt quả tang, số tiền đánh bạc của các bị cáo đã bị thu giữ và số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Đặng Chí XX2 43.125.980 đồng; đã giao nộp khắc phục hậu quả nên không đề cập xử lý.

Riêng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lâm Quang XX1 xác định 180.000.000 đồng, đã giao nộp 100.000.000 đồng. Do đó buộc bị cáo XX1 có trách nhiệm giao nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại 80.000.000 đồng.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi tổ chức đánh bạc trái phép của các bị can Lâm Quang XX1, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5 và Đặng Chí XX2, từ năm 2013 đến trước ngày 13/8/2020; ngoài lời khai của các bị cáo, không chứng cứ, căn cứ khác, để quy kết trách nhiệm.

- Đối với hành vi tổ chức đánh bạc trái phép của các bị cáo Lâm Quang XX1, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5 và Đặng Chí XX2, từ năm 2013 đến trước ngày 13/8/2020; ngoài lời khai của các bị cáo, không chứng cứ, căn cứ khác, để quy kết trách nhiệm.

Trường hợp:

+ Bị cáo Lâm Quang XX1, nghề nghiệp chính sinh sống dịch vụ cầm đồ, thu nhập ổn định, việc ghi bán số đề hưởng huê hồng, để có thêm thu nhập, trang trãi chi phí sinh hoạt cuộc sống và quan hệ xã hội.

+ Bị cáo Đặng Chí XX2, có nghề sống chính làm ruộng, thu nhập ổn định.

+ Các bị cáo Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5, làm thuê cho XX1, hưởng tiền công. Do vậy, không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm các bị cáo XX1, XX2, XX3, XX4 và XX5 "*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*"

+ Ngô Minh Ox, Lâm Quang XX1, khai nhận có hành vi đánh bạc, giao nhận phơi số đề, theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Bắc; ngoài lời khai của Ox, XX1, không chứng cứ, căn cứ khác chứng minh. Nguyễn Thị Mx, có hành vi đánh bạc trái phép, nhưng dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Huỳnh Văn Dx giúp bị cáo Lâm Quang XX1 giao tiền số đề cho Đặng Chí XX2, nhưng không động cơ, ý thức phạm tội, không hưởng lợi; cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

+ Những người mua số đề, do các bị can Lâm Quang XX1, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5 ghi bán, không nhớ, không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không căn cứ chứng minh.

- Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo XX2 cho rằng, mức hình phạt đối với bị cáo XX2 là quá nghiêm khắc chưa đánh giá hết nguyên nhân, điều kiện dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo đang nuôi mẹ già, bị cáo và vợ đều mang trong người rất nhiều bệnh, hoàn cảnh nghèo trong thời gian tại ngoại ăn năn và không vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt bằng thời gian tạm giam cũng

đủ răn đe giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ làm thuê nên xin không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Như phân tích đối đáp của Kiểm sát viên thì việc người bào chữa đề nghị xem xét đối với bị cáo là chưa đủ cơ sở. Vì vậy, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, chấp nhận đề xuất của Kiểm sát viên.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Đặng Chí XX2, Lâm Quang XX1, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5 phạm tội "*Đánh bạc*";

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đặng Chí XX2: 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 06 (sáu) tháng 11 (mười một) ngày.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lâm Quang XX1: 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (05 tháng 19 ngày).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lê Quang XX3 mức án bằng thời hạn tạm giam 05 (năm) tháng 19 (mười chín) ngày.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị XX4 mức án bằng thời hạn tạm giam 05 (năm) tháng 19 (mười chín) ngày.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Huỳnh Tuyết XX5 mức án bằng thời hạn tạm giam 05 (năm) tháng 19 (mười chín) ngày.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

- Buộc bị cáo Đặng Chí XX2 nộp phạt số tiền 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng).*

- Buộc bị cáo Lâm Quang XX1 nộp phạt số tiền 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng).*

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bút bi xanh; 02 bút bi đỏ; 01 bút bi đen; 01 máy tính, nhãn hiệu CASIO; 20Kg giấy, cắt nhỏ;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, vàng, nhãn hiệu IPHONE 6 (sim số 0972.111.634); 01 điện thoại di động IPHONE 7 (sim số 0973.821.822); 01 máy FAX, nhãn hiệu FACSIMILE EQUIPMENT; 01 đầu ghi camera, nhãn hiệu UB-VISION;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 214.142.000 đồng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 43.125.980 đồng thu lợi bất chính của bị cáo XX2 và 100.000.000 đồng của bị cáo XX1. Số tiền này đã được các bị cáo nộp khắc phục trong giai đoạn điều tra, truy tố.

- Lưu hồ sơ vụ án 80 tờ giấy, 03 tờ phơi số đề; 24 tờ phơi tổng hợp số đề; 07 tờ giấy FAX, tính tiền được thua của chủ thầu đề Đặng Chí XX2 gửi máy FAX cho XX1, từ ngày 13/8/2020 đến ngày 20/8/2020;

- Giao trả cho bà Lâm Ngọc Tc 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7;

- Buộc bị cáo XX1 có trách nhiệm giao nộp số tiền thu lợi bất chính 80.000.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Giao trả bị cáo XX1 số tiền 355.854.000 – 80.000.000 đồng thu lợi bất chính và 50.000.000 đồng nộp phạt bổ sung (số tiền bị cáo được nhận lại sau khi khấu trừ là 225.854.000 đồng);

- Giao trả bị cáo XX2 02 máy tính.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Xyz với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Xyz).

- Giao trả bị cáo XX1 số tiền 78 USD (Đô la Mỹ).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Chí XX2, Lâm Quang XX1, Lê Quang XX3, Nguyễn Thị XX4, Huỳnh Tuyết XX5, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Hiếu Trung